

Số: 23 /KH-SKHCN

Quảng Trị, ngày 23 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tự kiểm tra, kiểm tra công tác cải cách hành chính và công tác thi hành pháp luật năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-SKHCN ngày 28/12/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2021; Kế hoạch số 02/KH-SKHCN ngày 15/01/2021 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch số 04/KH-SKHCN ngày 20/01/2021 về thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 05/KH-SKHCN ngày 20/01/2021 về thực hiện công tác pháp chế năm 2021; Kế hoạch số 10/KH-SKHCN ngày 22/01/2021 về theo dõi thi hành pháp luật năm 2021, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra công tác cải cách hành chính (CCHC), việc triển khai thực hiện theo dõi thi hành pháp luật của các phòng, đơn vị thuộc năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tự kiểm tra, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của các phòng, đơn vị thuộc Sở; Đánh giá về những kết quả đã đạt được, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Qua đó kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc để có biện pháp khắc phục, xử lý góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công.

- Tự kiểm tra, kiểm tra tình hình rà soát các văn bản QPPL, theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực được giao quản lý nhằm mục đích giám sát, đánh giá chất lượng và tiến độ thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ thực hiện CCHC, triển khai thực hiện, kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL của các phòng, đơn vị.

- Tạo sự chuyển biến về ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm công vụ, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ CC,VC nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Kịp thời phát hiện những khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân và đề ra biện pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại đơn vị được kiểm tra.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải tuân thủ các quy định của pháp luật. Quá trình kiểm tra phải khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực tế kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Yêu cầu kiểm tra phải đúng trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức; Tập trung vào các nội dung trong kế hoạch cải cách hành chính, kiểm tra văn bản QPPL Sở đã ban hành và các nhiệm vụ trọng tâm của các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Qua kiểm tra phải rút ra được những vấn đề cần chỉ đạo, điều hành trong thời gian tới, đồng thời nghiên cứu đề xuất, kiến nghị Lãnh đạo Sở các biện pháp nâng cao chất lượng cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Các đơn vị liên quan có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính, triển khai thực hiện và công tác tự kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL trong lĩnh vực được giao quản lý và tình hình tổ chức, hoạt động của các đơn vị thuộc Sở năm 2021, cụ thể như sau:

1. Tình hình tổ chức, hoạt động của phòng, đơn vị trực thuộc

1.1. Tình hình tổ chức bộ máy của đơn vị

- Thực trạng cơ cấu tổ chức, biên chế của đơn vị; Tình hình bố trí, sắp xếp theo vị trí việc làm.

- Tình hình ban hành và thực hiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc đơn vị.

1.2. Tình hình hoạt động của đơn vị

- Đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Tình hình ban hành và thực hiện Quy chế làm việc của đơn vị; Quy chế dân chủ cơ sở.

- Tình hình thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp.

- Việc tổ chức thực hiện cam kết trách nhiệm giữa Trưởng các phòng, đơn vị với Giám đốc Sở.

2. Tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính

2.1. Tình hình tổ chức, triển khai thực hiện cải cách hành chính; Công tác tuyên truyền về CCHC

- Việc xây dựng ban hành kế hoạch CCHC và tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021.

- Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Những sáng kiến, cải tiến trong cải cách hành chính.

- Kết quả triển khai thực hiện kế hoạch (thuận lợi, khó khăn).

2.2. Kết quả thực hiện một số nội dung chủ yếu trong công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị

a) Cải cách thể chế, theo dõi thi hành pháp luật

- Số văn bản QPPL đã tham mưu ban hành, kiểm tra việc tuân thủ các quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chất lượng của văn bản tham mưu; Tiến độ xây dựng văn bản QPPL so với thời gian quy định.

- Rà soát, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Khoa học và Công nghệ, HĐND và UBND tỉnh ban hành; số văn bản kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ hoặc đình chỉ thi hành.

- Kiểm tra các thông tin đăng tải trên cổng thông tin điện tử: nội dung phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và cập nhật kịp thời.

b) Cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa liên thông

- Việc ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch liên quan đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, việc ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện kiểm soát TTHC.

- Công tác rà soát các thủ tục hành chính, số lượng bộ thủ tục hành chính hiện hành; số lượng thủ tục hành chính đề nghị sửa đổi, bãi bỏ, ban hành mới, bổ sung và nêu rõ lý do. Số lượng thủ tục hành chính đơn giản hóa, nội dung đơn giản hóa.

- Công tác phối hợp công khai, minh bạch thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tính đầy đủ, thường xuyên, rõ ràng, dễ khai thác, sử dụng đối với cá nhân, tổ chức.

- Việc giải quyết TTHC: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận, số hồ sơ giải quyết đúng hạn, quá hạn, nguyên nhân quá hạn.

- Triển khai tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính.

- Số lượng và việc triển khai thực hiện các dịch vụ công mức độ 3,4 tại phòng, đơn vị.

- Những khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị trong quá trình thực hiện TTHC, giải pháp khắc phục.

c) Cải cách chế độ công vụ

- Việc đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCV (công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ của CCVC).

- Số lượng, lĩnh vực cán bộ công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

- Tình hình thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức (các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức...).

- Việc thực hiện quy chế làm việc, kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị. Tình hình sử dụng thời gian làm việc theo Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 10/01/2013 của UBND tỉnh.

d) Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị.

- Việc Thực hiện Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh về Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, biệt phái, luân chuyển công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý tại các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

e) Cải cách tài chính công

- Việc thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính cho cơ quan nhà nước; tự chịu trách nhiệm về tài chính cho đơn vị sự nghiệp công nghiệp.

- Việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan, đơn vị; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Việc tiết kiệm kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan, đơn vị ...

g) Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử

- Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan: Việc ứng dụng các phần mềm do tỉnh và Sở triển khai, ứng dụng chữ ký số, cập nhật tin tức trên trang thông tin điện tử Sở; cơ sở vật chất, trang thiết bị... Việc ứng dụng các phần mềm khác.

- Việc xây dựng và duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại các phòng, đơn vị.

2.3. Kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

- Tình hình xây dựng văn bản QPPL, công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

- Tình hình theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra việc thực hiện pháp luật.

- Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Xem xét, đánh giá tính chuẩn xác, thống nhất trong các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật do Sở ban hành....

- Tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật;

- Tính phù hợp của tổ chức bộ máy; mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật;

- Kiểm tra việc triển khai thực hiện các văn bản QPPL gồm: các văn bản QPPL của Trung ương (Quốc hội, Chính phủ, Bộ KH&CN và các Bộ, ngành có liên quan), Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành Khoa học và Công nghệ.

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, PHƯƠNG THỨC KIỂM TRA

1. Đối tượng, thời gian kiểm tra dự kiến

- Đối tượng kiểm tra: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở. (Đối tượng, thời gian kiểm tra cụ thể sẽ có thông báo sau).

- Thời gian dự kiến kiểm tra: Quý III năm 2021.

2. Phương thức kiểm tra

- Các phòng, đơn vị tự kiểm tra.

- Thành lập Tổ kiểm tra Công tác cải cách hành chính và công tác thi hành pháp luật của Sở để tiến hành kiểm tra tại các phòng, đơn vị thuộc Sở.

Sở sẽ thành lập Đoàn kiểm tra và thông báo các phòng, đơn vị sau khi có thời gian cụ thể.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí phục vụ cho Đoàn kiểm tra của Sở được sử dụng từ nguồn kinh phí cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Văn phòng Sở tham mưu thành lập Tổ kiểm tra và xây dựng đề cương kiểm tra gửi các đơn vị được kiểm tra, thống nhất về nội dung, thời gian ... đảm bảo công tác kiểm tra đạt kết quả.

- Các thành viên của Tổ kiểm tra căn cứ nội dung của kế hoạch kiểm tra, chuẩn bị nội dung để làm việc với các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm xây dựng báo cáo, chuẩn bị nội dung làm việc theo yêu cầu của Tổ Kiểm tra.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Thắng